

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt chương trình cải cách hành chính
tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2006-2010

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 136/2001/QĐ-TTg ngày 17/9/2001 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001-2010;

Căn cứ Chỉ thị số 09/2005/CT-TTg ngày 05/4/2005 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính;

Thực hiện Kết luận số 04-KL/TU ngày 17/3/2006 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy kỳ 64 và Thông báo số 05-TB/TU ngày 10/4/2006 của Tỉnh ủy thông báo Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ 3 (khóa XIV);

Xét đề nghị của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh Tuyên Quang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình cải cách hành chính tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2006-2010.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau mười ngày kể từ ngày ký.

Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh, các thành viên Ban chỉ đạo cải cách hành chính của tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thị xã căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo CCHC của CP;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 2; (thực hiện)
- Các Huyện, thị ủy;
- Các Phó Văn phòng; các CV;
- Lưu VT. (TT-100)

Bảo
cáo

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Lê Thị Quang

CHƯƠNG TRÌNH

Cải cách hành chính tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2006-2010

(Kèm theo Quyết định số 08/2006/QĐ-UBND ngày 13/4/2006 của UBND tỉnh)

Căn cứ yêu cầu cấp thiết về cải cách hành chính trong giai đoạn 2006-2010 phải làm cho bộ máy hành chính thật sự gần dân, phục vụ dân tốt hơn, đáp ứng yêu cầu phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế; Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng chương trình cải cách hành chính tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2006-2010 như sau:

I- ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TỔNG THỂ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2001-2005:

Sau 5 năm thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước của Chính phủ (giai đoạn 2001-2005), công tác cải cách hành chính của tỉnh đã đạt được một số kết quả trên cả 4 nội dung: cải cách về thể chế, cải cách tài chính công, cải cách tổ chức bộ máy và xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức góp phần vào sự nghiệp đổi mới phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Đã ban hành quy định về quy trình, thủ tục, phân cấp quản lý, cơ chế, chính sách trên các lĩnh vực quản lý Nhà nước như : Tổ chức cán bộ; đầu tư, xây dựng; công nghiệp; giao thông; tài chính ngân sách, công sản; quản lý dự án ODA... quy trình bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

- Thực hiện rà soát và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh theo đúng các quy định;

- Tổ chức thực hiện cơ chế "một cửa" từng bước đi vào nền nếp;

- Công tác cải cách tổ chức bộ máy phân định rõ chức năng quản lý nhà nước và sự nghiệp; thực hiện khoán biên chế, khoán kinh phí quản lý hành chính cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và quản lý tài chính theo Nghị định số 10/2002/NĐ-CP ngày 16/01/2002 của Chính phủ về chế độ tài chính áp dụng cho đơn vị sự nghiệp có thu;

- Thực hiện công tác tuyển dụng, sử dụng, luân chuyển, bổ nhiệm, đào tạo bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức đúng các quy định.

- Bước đầu thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính.

Tuy nhiên so với yêu cầu của chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước đề ra, công tác cải cách hành chính của tỉnh triển khai còn chậm.

Các cấp, các ngành chưa nhận thức đầy đủ về công tác cải cách hành chính, thực hiện cải cách hành chính chưa quyết tâm cao; sự phối hợp giữa các

cấp, các ngành còn hạn chế; các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện cải cách hành chính làm chưa tích cực, còn lúng túng trong triển khai thực hiện.

Chưa xây dựng chương trình tổng thể về cải cách hành chính Nhà nước ở địa phương; cải cách thủ tục hành chính chưa thực sự vững chắc, chưa đồng bộ; đầu tư trang thiết bị thực hiện cải cách hành chính còn hạn chế.

Công tác tuyên truyền về cải cách hành chính chưa đáp ứng yêu cầu.

II- MỤC TIÊU, YÊU CẦU CỦA CHƯƠNG TRÌNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TỈNH TUYẾN QUANG GIAI ĐOẠN 2006-2010 :

Giai đoạn 2006-2010 nhiệm vụ cải cách hành chính là một trong năm khâu đột phá của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV nhằm phấn đấu đạt được mục tiêu đặt ra của chương trình cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001-2010 ban hành kèm theo Quyết định số 136/2001/QĐ-TTg ngày 17/9/2001 của Thủ tướng Chính phủ và mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV:

- Thực hiện cải cách hành chính đồng bộ ở các cấp, các ngành. Mỗi cấp, mỗi ngành từ tỉnh đến cơ sở phải coi thực hiện cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên để tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện.

- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống các quy trình, thủ tục hành chính; xoá bỏ các thủ tục hành chính rườm rà, hoàn thiện các quy trình, thủ tục hành chính theo hướng công khai và thuận tiện cho tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân; công khai hoá các quy trình, thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế "một cửa" phục vụ tốt hơn nhu cầu và lợi ích của tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân.

- Xây dựng bộ máy hành chính các cấp làm việc có hiệu lực, hiệu quả, khắc phục tình trạng hành chính quan liêu, cửa quyền, hách dịch, phân định rõ ràng, cụ thể nhiệm vụ, thẩm quyền và trách nhiệm của mỗi cấp chính quyền; tách dịch vụ công với hành chính công trong các cơ quan hành chính Nhà nước; thực hiện tốt, hiệu quả chế độ tự chủ về biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các đơn vị hành chính, thực hiện chế độ tài chính áp dụng cho các đơn vị sự nghiệp có thu theo quy định, thực hiện xã hội hoá các hoạt động sự nghiệp, dịch vụ công nhằm khai thác, phát huy mọi nguồn lực, thúc đẩy phát triển kinh tế- xã hội của địa phương.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức của tỉnh có trình độ chuyên môn sâu, kỹ năng hành chính; có phẩm chất đạo đức tốt đáp ứng yêu cầu chuẩn hoá cán bộ, công chức; nâng cao tinh thần trách nhiệm và ý thức kỷ luật của cán bộ, công chức.

- Tập trung xử lý dứt điểm các vụ việc khiếu kiện kéo dài, hạn chế trường hợp khiếu kiện đông người và vượt cấp; phát huy thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở.

- Hiện đại hoá nền hành chính: áp dụng công nghệ thông tin và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng trong hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước.

IV- NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2006-2010:

1- Về cải cách thể chế:

- Tập trung rà soát, bãi bỏ hoặc điều chỉnh kịp thời các văn bản, các quy định còn chồng chéo, bất cập, không phù hợp; xây dựng quy trình ban hành các văn bản quy phạm pháp luật; giám sát chặt chẽ hiệu quả việc ban hành và xử lý các văn bản quy phạm pháp luật.

- Tiếp tục cải tiến, bổ sung, sửa đổi hoàn thiện hệ thống các quy trình, thủ tục trên các lĩnh vực, tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi, hiệu quả, bảo đảm nguyên tắc công khai dân chủ, đúng luật và thuận tiện cho tổ chức, doanh nghiệp và công dân, đảm bảo lợi ích hợp pháp cho tổ chức, doanh nghiệp, công dân và tạo điều kiện cho các cấp chính quyền thực hiện việc kiểm soát và quản lý theo đúng quy định của Nhà nước. Trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính trong việc cấp phép đầu tư, cấp giấy phép kinh doanh, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cấp phép xây dựng, thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản, giải quyết khiếu nại tố cáo, hành chính tư pháp.

- Sơ kết cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế "một cửa" để rút ra những ưu điểm, tồn tại, trên cơ sở đó tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng thực hiện về cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế "một cửa" tại các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã;

- Thực hiện hệ thống hoá và công khai các quy định về quy trình, thủ tục, biểu mẫu sử dụng trong giao dịch hành chính liên quan đến tổ chức, doanh nghiệp và công dân để tổ chức, doanh nghiệp, công dân biết, thực hiện và tham gia ý kiến, giám sát việc thực hiện.

- Ban hành quy chế phối hợp giữa Ủy ban nhân các cấp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cùng cấp trong việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

- Sơ kết công tác tiếp dân; xây dựng quy trình, phương pháp tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân bảo đảm kịp thời, đúng pháp luật; mở rộng dịch vụ tư vấn pháp luật cho nhân dân. Việc tiếp công dân công khai, dân chủ, giải quyết đúng thời hạn theo luật định. Chấm dứt tình trạng đùn đẩy trách nhiệm hoặc giải quyết không dứt điểm, kéo dài thời gian giải quyết.

2- Về cải cách tổ chức bộ máy hành chính.

- Tiếp tục rà soát xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp, khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ, xây dựng tổ chức bộ máy tinh gọn, hợp lý; đổi mới lề lối làm việc và nâng cao năng lực hoạt động của cơ quan hành chính nhằm thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước, nâng cao tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của các cơ quan hành chính; tách dịch vụ công ra khỏi hành chính công.

- Sắp xếp lại tổ chức các đơn vị sự nghiệp để hoạt động phù hợp, có hiệu quả.

- Thực hiện phân cấp quản lý nhà nước đối với các sở, ngành, chính quyền cấp huyện, cấp xã nhằm phát huy tính năng động, sáng tạo, quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trên cơ sở phân định rõ ràng, cụ thể nhiệm vụ, thẩm quyền và trách nhiệm; tập trung vào một số lĩnh vực tài chính, tổ chức, cán bộ.

- Thực hiện các hình thức đối thoại giữa các cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan với doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ nhưng khó khăn vướng mắc. Cơ quan và cán bộ, công chức Nhà nước phải là người hướng dẫn và tạo điều kiện cho doanh nghiệp hoạt động theo pháp luật.

- Hoàn thành thực hiện Đề án 112; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động chỉ đạo, điều hành của các cơ quan nhà nước các cấp, ứng dụng các công cụ, phương pháp quản lý tiên tiến, hiện đại trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

- Xây dựng đề án thực hiện thí điểm và khuyến khích các ngành, các cấp áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO trong quản lý Nhà nước và cung cấp dịch vụ hành chính công.

3- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức.

- Rà soát, đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức phù hợp với cơ cấu phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh giai đoạn hiện nay; tiếp tục đổi mới nội dung chương trình và phương thức đào tạo, bồi dưỡng, chú trọng nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng hành chính, ngoại ngữ, tin học cho đội ngũ cán bộ, công chức.

- Các cấp, các ngành trên cơ sở tiêu chuẩn chung xây dựng tiêu chuẩn, phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ, công chức của ngành mình, cấp mình, thực hiện việc sắp xếp cán bộ đúng người, đúng việc.

- Đổi mới việc đánh giá cán bộ, công chức, thực hiện tốt công tác quy hoạch, kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, bố trí sử dụng cán bộ bảo đảm đúng người, đúng việc; xử lý nghiêm minh theo pháp luật và kỷ luật Đảng đối với những người có hành vi tiêu cực, tham nhũng, kiên quyết đưa ra khỏi bộ máy những cán bộ thoái hoá, biến chất, thiếu trách nhiệm, vi phạm kỷ luật; tăng cường trẻ hoá đội ngũ cán bộ, công chức có năng lực chuyên môn giỏi đã qua đào tạo, nhất là đội ngũ cán bộ cấp xã; kịp thời thay thế những cán bộ không bảo đảm tiêu chuẩn về chuyên môn, yếu về năng lực quản lý, điều hành, thực hiện nhiệm vụ.

4- Cải cách tài chính công.

- Thực hiện tốt chế độ tự chủ về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính; mở rộng thực hiện cơ chế tài chính áp dụng cho các đơn vị sự nghiệp có thu theo quy định của Nhà nước đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trong toàn tỉnh.

- Đẩy mạnh thực hiện xã hội hoá hoạt động sự nghiệp, dịch vụ công trong các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế, văn hoá, thể dục thể thao phù hợp với các quy định của Nhà nước.

IV - MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU:

1- Kiện toàn Ban chỉ đạo cải cách hành chính và bộ phận chuyên trách về cải cách hành chính các cấp. Phân công cụ thể nhiệm vụ của từng thành viên. Các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao và sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng chương trình cải cách hành chính theo từng lĩnh vực được giao nhằm đạt được mục tiêu của chương trình cải cách hành chính đề ra.

2- Chương trình cải cách hành chính đặt dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng. Các cấp chính quyền, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị nâng cao nhận thức và trách nhiệm, chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện cải cách hành chính ở đơn vị, địa phương mình.

3- Tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng và rèn luyện phẩm chất đạo đức cho cán bộ công chức; nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ nhân dân tận tụy với công việc của cán bộ, công chức.

4- Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn phải sắp xếp, bố trí cán bộ có năng lực, có trình độ chuyên môn, có tinh thần trách nhiệm cao tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ cải cách hành chính nói chung và cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế "một cửa" nói riêng ở cơ quan, đơn vị. Sơ kết cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế "một cửa" trong thời gian qua để triển khai cơ chế "một cửa" trong toàn tỉnh.

5- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của các ngành chức năng, giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các Đoàn thể và nhân dân đối với việc cải cách hành chính

6- Triển khai thực hiện tốt Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, đẩy mạnh công tác kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật theo Nghị định số 135/2003/NĐ-CP của Chính phủ; thường xuyên rà soát để thay thế, sửa đổi, bổ sung những văn bản chồng chéo, quy trình, thủ tục rườm rà gây cản trở, chưa đúng quy định. Xây dựng quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh. Nghiên cứu thành lập Phòng pháp chế tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để làm nhiệm vụ rà soát văn bản quy phạm pháp luật.

7- Xây dựng kế hoạch và tổ chức tập huấn về cải cách hành chính cho cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

8- Bố trí đủ nguồn tài chính để thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trên cơ sở dự toán hàng năm của các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, các xã, phường, thị trấn.

9- Quy định rõ trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thi hành công vụ và giải quyết công việc trực tiếp với tổ chức, doanh nghiệp và công dân. Có biện pháp xử lý nghiêm đối với cán bộ, công chức thiếu tinh thần trách nhiệm, những thiếu sót, tiêu cực trong việc thực hiện nhiệm vụ. Định kỳ lấy phiếu tín nhiệm để bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm đối với cán bộ có chức danh theo quy định, kịp thời thay thế những cán bộ, công chức năng lực yếu, trì trệ.

10- Thực hiện áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO trong quản lý Nhà nước và cung cấp dịch vụ hành chính công.

11- Đánh giá lại việc tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân trong thời gian qua để làm cơ sở xây dựng quy trình, phương pháp tiếp công dân và giải quyết khiếu nại tố cáo của công dân bảo đảm kịp thời chính xác.

12- Đổi mới và nâng cao chất lượng nội dung thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính để cán bộ, công chức và nhân dân nhận thức rõ mục đích, yêu cầu, nội dung về cải cách hành chính, tích cực tham gia thực hiện và thực hiện quyền giám sát của mình đối với hoạt động của cơ quan Nhà nước. Kịp thời thông tin những mô hình, điển hình tiên tiến thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính trong tỉnh và các tỉnh, thành phố trong cả nước để nghiên cứu, học tập và nhân rộng thực hiện.

13- Rà soát công sở của các cơ quan hành chính các cấp; xây dựng kế hoạch đầu tư, nâng cấp, sửa chữa, cải tạo hệ thống công sở các cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đáp ứng yêu cầu hiện đại hoá công sở.

V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, Chủ tịch các xã, phường, thị trấn trực tiếp chỉ đạo công tác cải cách hành chính theo chương trình cải cách hành chính của tỉnh; căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và lĩnh vực phụ trách chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện cải cách hành chính; thực hiện chế độ báo cáo, thông tin định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của Ban chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh.

- Phân công thành viên Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của tỉnh phụ trách các huyện, thị xã, kiểm tra việc triển khai thực hiện chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2006-2010 của các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở.

- Sở Nội vụ, cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các ngành, các cấp triển khai thực hiện và tổng hợp tình hình thực hiện chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2006-2010 của tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nội vụ và Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ theo quy định.

(Có Biểu tổng hợp nội dung cải cách hành chính giai đoạn 2006-2010 kèm theo)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**





CÁC NỘI DUNG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TỈNH TUYỀN QUANG
GIAI ĐOẠN 2006-2010

Số TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	Cải cách thể chế			
1	Rà soát, kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật, nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật	Sở Tư pháp	Văn phòng UBND tỉnh, các cơ quan liên quan	Hàng năm
2	Rà soát, sửa đổi và ban hành các quy trình, thủ tục liên quan đến việc giải quyết các công việc của tổ chức và công dân theo phân cấp của Chính phủ trên các lĩnh vực: - Tài nguyên, môi trường; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất - Đăng ký kinh doanh, cấp phép đầu tư - Cấp phép xây dựng, thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản - Giải quyết khiếu nại, tố cáo - Hành chính tư pháp; hộ tịch; chứng thực; tư vấn pháp luật Sửa đổi, bổ sung và ban hành các quyết định phân cấp quản lý theo hướng dẫn của trung ương:	Sở Tài nguyên và môi trường Sở Kế hoạch - Đầu tư Sở Xây dựng Thanh tra tỉnh Sở Tư pháp	Các ngành liên quan: UBND huyện, thị xã Sở Tư pháp Các Sở: Kế hoạch và DT, Tài chính, Giao thông VT, Nông nghiệp và PTNT, Tư pháp Các ngành liên quan Các ngành liên quan	Quý II/2006 Quý II/2006 Quý II/2006 Quý II/2006
3	Phân cấp ngân sách (thu, chi) cho các cấp các ngành Phân cấp tổ chức bộ máy, cán bộ	Sở Tài chính Sở Nội vụ	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế tỉnh Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp, các Sở ngành, UBND các huyện, thị xã	Quý III/2006 Quý II/2006
4	Ban hành quy trình, thủ tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế "một cửa" tại các cơ quan cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Các sở, UBND các huyện, thị xã	Sở Nội vụ, các ngành liên quan	Quý II/2006
5	Ban hành quy chế phối hợp giữa UBND các cấp với Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể cùng cấp trong việc giám sát thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở	Sở Nội vụ	Các Ban Đảng của Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các đoàn thể của tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, UBND các huyện, thị	Quý II/2006
6	Ban hành quy định về trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành và kiểm tra xử lý văn bản quy phạm pháp luật	Sở Tư pháp	Văn phòng UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã	Quý IV/2006

Số TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
II	Cải cách tổ chức bộ máy			
1	Rà soát, sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, điều chỉnh tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính các cấp	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã	Quý II/2006
2	Sắp xếp lại tổ chức các đơn vị sự nghiệp	Sở Nội vụ	Các sở, ngành liên quan	Quý III/2006
III	Đổi mới nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức			
1	Rà soát chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, xây dựng và ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức giai đoạn 2006-2010	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, các xã phường, thị trấn	Quý III/2006
2	Xây dựng và thực hiện tiêu chuẩn, chức trách cán bộ, công chức các cơ quan hành chính theo ngành, lĩnh vực	Sở Nội vụ	Ban Tổ chức Tỉnh uỷ	Quý III/2006
3	Ban hành Quy định về tuyển dụng, quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	Sở Nội vụ	Ban Tổ chức Tỉnh uỷ	Quý III/2006
4	Ban hành Quy định về quy trình, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức	Sở Nội vụ	Ban Tổ chức Tỉnh uỷ	Quý III/2006